

Số: 1257/BC-ĐHCNDMHN

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT
Lấy ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động học tập của người học
năm học 2017 – 2018

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng thêm kênh thông tin phản hồi để giúp các đơn vị chức năng xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ đào tạo, phục vụ người học tốt hơn.

2. Yêu cầu

- Triển khai rộng rãi đến toàn bộ Học sinh, sinh viên đang học tại trường các lớp ĐH, CĐ, CĐN, TCCN.
- Học sinh, sinh viên cần hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu.
- Thông tin phản hồi từ học sinh sinh viên được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT

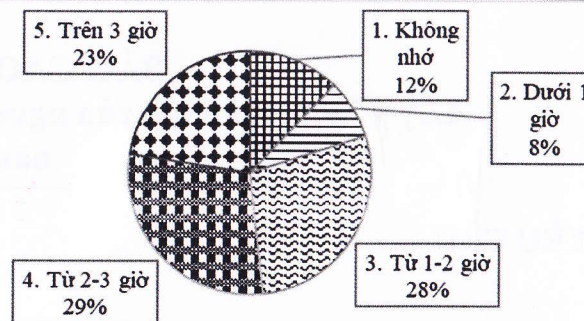
1. Học sinh, sinh viên đang học tại trường các lớp ĐH –K1, K2; CĐ-K11, K12, K13; CĐN-K9, K10; TCCN-K27, K28
2. Thời gian khảo sát: từ ngày 14/05/2018 – 19/07/2018
3. Phương pháp khảo sát:
 - Khảo sát trực tuyến

III. Kết quả khảo sát

- Tổng số sinh viên khảo sát: 3833 /4067 (Chiếm tỉ lệ 94.2%)

Thông tin phản hồi về các hoạt động học tập của người học

| Nội dung | Tiêu chí | Số lượng | Tỉ lệ |
|---|---------------|----------|-------|
| 1.1. Hàng ngày, bạn dành bao nhiêu thời gian để tự học bao gồm: <u>làm bài tập về nhà, chuẩn bị bài mới cho buổi học hôm sau, nghiên cứu các nội dung nâng cao?</u> | 1. Không nhớ | 467 | 12% |
| | 2. Dưới 1 giờ | 302 | 8% |
| | 3. Từ 1-2 giờ | 1080 | 28% |
| | 4. Từ 2-3 giờ | 1120 | 29% |
| | 5. Trên 3 giờ | 865 | 23% |



*** Nhận xét:**

- Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ SV hàng ngày dành từ 2-3 và trên 3 giờ tự học chiếm 52%, còn lại có tới 48% SV hàng ngày dành dưới 2 giờ để tự học hoặc không nhớ dành bao nhiêu thời gian để tự học.

- Điều này cho thấy **vẫn còn tỷ lệ khá lớn SV chưa dành đủ thời gian cho việc tự học, chưa có kế hoạch quản lý** khoa học, cụ thể thời gian hoạt động tự học hợp lý.

| Nội dung | Tiêu chí | Số lượng | Tỉ lệ |
|---|--|----------|-------|
| 1.2. Bạn lựa chọn nội dung tự học bằng cách nào (có thể chọn nhiều phương án trả lời) | 1. Theo yêu cầu do giảng viên giao | 1977 | 46% |
| | 2. Theo yêu cầu trong đề cương chi tiết học phần | 1162 | 27% |
| | 3. Tự xác định theo sở thích | 480 | 11% |
| | 4. Tham khảo bạn cùng lớp | 662 | 15% |
| | 5. Khác | 1 | 0% |

*** Nhận xét:**

- Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ SV lựa chọn nội dung tự học theo yêu cầu do giảng viên giao chiếm ưu thế (46%), tỉ lệ SV lựa chọn nội dung tự học theo yêu cầu trong đề cương chi tiết học phần chiếm 27%, tỉ lệ SV lựa chọn nội dung tự học theo sở thích chiếm 11%, tỉ lệ SV lựa chọn nội dung tự học từ việc tham khảo bạn cùng lớp chiếm 15%.

- Điều này chứng tỏ vai trò quan trọng của giảng viên trong việc định hướng xác định, lựa chọn nội dung tự học của sinh viên. Do đó, giảng viên cần tiếp tục chủ động, gợi mở nội dung kiến thức để khuyến khích sinh viên tự học.

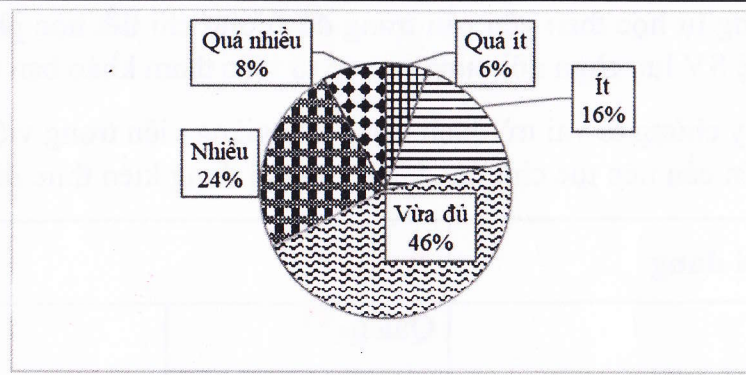
| Nội dung | Tiêu chí | | Số lượng | Tỉ lệ |
|---|-----------|--|----------|-------|
| 1.3.1. Khối lượng bài tập, nội dung phải tự học | Quá ít | | 80 | 2% |
| | Ít | | 123 | 3% |
| | Vừa đủ | | 1907 | 50% |
| | Nhiều | | 1254 | 33% |
| | Quá nhiều | | 469 | 12% |

*** Nhận xét:**

- Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ SV cho rằng khối lượng bài tập, nội dung phải tự học là vừa đủ chiếm 50%; tỉ lệ SV cho rằng khối lượng bài tập, nội dung phải tự học là nhiều và quá nhiều chiếm 45%.

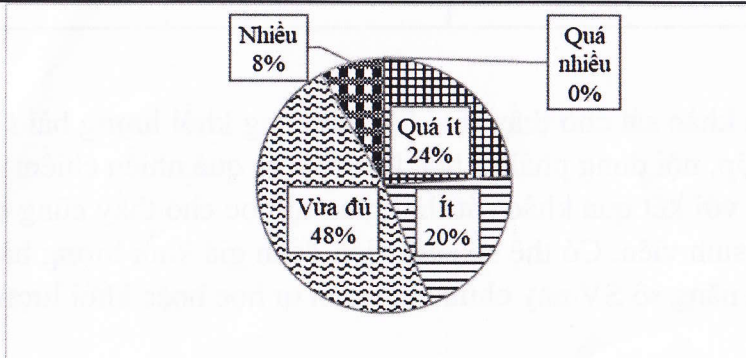
- Liên hệ với kết quả khảo sát thời gian tự học cho thấy cũng có 48% sinh viên dành dưới thời gian 2 giờ hoặc không nhớ thời gian tự học của sinh viên. Có thể số sinh viên đánh giá khối lượng bài tập tự học là nhiều và quá nhiều chưa dành đủ thời gian cho tự học hoặc có khả năng số SV này chưa biết cách tự học hoặc khối lượng kiến thức phải tự học là quá sức của nhóm SV này.

| Nội dung | Tiêu chí | Số lượng | Tỉ lệ |
|---|-----------|----------|-------|
| 1.3.2. Thời gian cần thiết để hoàn thành bài tập tự học | Quá ít | 211 | 6% |
| | Ít | 612 | 16% |
| | Vừa đủ | 1772 | 46% |
| | Nhiều | 923 | 24% |
| | Quá nhiều | 315 | 8% |
| | Khác | 0 | 0% |



* **Nhận xét:** Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ SV cho rằng thời gian cần thiết để hoàn thành bài tập tự học là nhiều và quá nhiều chiếm 32% nhiều khả năng sẽ là nhóm sinh viên chưa dành đủ thời gian cho việc tự học hoặc có thể năng lực tự học, quản lý, phân bổ thời gian chưa khoa học, hợp lý.

| Nội dung | Tiêu chí | Số lượng | Tỉ lệ |
|--|------------------------------------|----------|-------|
| 1.4. Bạn có thường xuyên lên thư viện sách hoặc vào thư viện số <u>tìm tài liệu, học liệu cho môn học bạn đang học?</u> | 1. Không có thời gian lên thư viện | 917 | 24% |
| | 2. 1-2 lần | 767 | 20% |
| | 3. Thỉnh thoảng | 1836 | 48% |
| | 4. Thường xuyên | 313 | 8% |
| | Khác | 0 | 0% |



* **Nhận xét:**

- Kết quả thống kê cho thấy tỉ lệ SV thường xuyên lên thư viện sách hoặc vào thư viện số tìm tài liệu, học liệu cho môn học/học phần SV đang học chỉ chiếm 8%. Trong khi tỉ lệ SV thỉnh thoảng lên thư viện sách hoặc vào thư viện số tìm tài liệu, học liệu cho

môn học/học phần SV đang học chiếm 48%; tỉ lệ SV mới 1-2 lần lên và không lên thư viện sách hoặc vào thư viện số tìm tài liệu, học liệu cho môn học học phần SV đang học chiếm 44%.

- Trung tâm thông tin thư viện cũng nên tiến hành điều tra, khảo sát để tìm ra nguyên nhân vì sao tỷ lệ SV lên thư viện sách hoặc vào thư viện số tìm tài liệu học liệu vẫn còn ít như vậy. Từ đó nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phù hợp để tăng số lượng SV lên thư viện học tập.

| Nội dung | Tiêu chí | Số lượng | Tỉ lệ |
|--|---|----------|-------|
| 1.5. Những khó khăn nào bạn thường gặp trong quá trình học tập, nghiên cứu, tự học tại trường? (Có thể chọn nhiều ý kiến) | 1. Chương trình học quá nặng | 1224 | 25% |
| | 2. Thời gian học trên lớp quá nhiều | 587 | 12% |
| | 3. Quá nhiều bài tập về nhà | 1005 | 21% |
| | 4. Khả năng tiếp thu kém | 510 | 10% |
| | 5. Khó khăn khi tìm kiếm tài liệu tham khảo cho môn học | 834 | 17% |
| | 6. Không biết phương pháp tự học sao cho hiệu quả | 723 | 15% |
| | 7. Khác | 3 | 0% |

***Nhận xét:**

- Kết quả thống kê cho thấy tỉ lệ số lượng ý kiến SV cho rằng chương trình học quá nặng chiếm 25%; tỉ lệ số lượng ý kiến SV cho rằng có quá nhiều bài tập về nhà chiếm 21%; tỉ lệ số lượng ý kiến SV cho rằng họ gặp khó khăn khi tìm kiếm tài liệu tham khảo cho môn học chiếm 17%; tỉ lệ số lượng ý kiến SV cho rằng họ không biết phương pháp tự học sao cho hiệu quả chiếm 15%; tỉ lệ số lượng ý kiến SV cho rằng thời gian học trên lớp quá nhiều chiếm 12%; tỉ lệ số lượng ý kiến SV tự thấy rằng khả năng tiếp thu của mình kém chiếm 10%.

- So với năm 2017, năm nay tỉ lệ số lượng ý kiến SV cho rằng chương trình học quá nặng tăng 13%. Điều này phần nào cho thấy có thể SV bắt đầu học các học phần chuyên ngành nên SV gặp phải một số những khó khăn bước đầu. Để giúp SV có sự bắt nhịp kịp thời với khối lượng kiến thức mới GV nên ân cần và chỉ bảo tận tình hơn nữa cho SV.

1.6. Kết luận và khuyến nghị

- Kết quả khảo sát cho thấy:

+ 48% tỉ lệ SV hàng ngày dành dưới 2 giờ để tự học nhưng lại có 45% tỉ lệ SV cho rằng nội dung phải tự học là nhiều và quá nhiều

+ 46% tỉ lệ SV lựa chọn nội dung tự học theo yêu cầu do giảng viên giao

+ 44% tỉ lệ SV mới 1-2 lần lên và không lên thư viện sách hoặc vào thư viện số tìm tài liệu, học liệu

- Điều này phần nào phản ánh SV còn chưa chú trọng, chưa quen với việc lập kế hoạch học tập hoặc chưa biết cách lập kế hoạch học tập. Ngoài ra kết quả còn cho thấy phần lớn kiến thức tự học của SV xuất phát từ yêu cầu của GV và đề cương môn học. Thêm vào nữa nhiều SV chưa xác định được mục tiêu học tập của mình.

- Để hỗ trợ tốt nhất cho người học GV nên:

+ Hướng dẫn, yêu cầu SV lập kế hoạch học tập. Việc lên kế hoạch về khoảng thời gian lẫn nhiệm vụ cần đạt được giúp SV thực hiện công việc trôi chảy hơn (SV có thể ước lượng thời gian học theo độ khó của bài học ví dụ:

Độ khó cao = 2 - 2,5 giờ học; Độ khó vừa = 1 - 2 giờ học; Không khó lắm: dưới 1 giờ.

+ GV cần giải thích cho SV (người học) hiểu vai trò của việc tự học, tự nỗ lực của bản thân trên con đường chiếm lĩnh tri thức, hình thành năng lực hoạt động thực tiễn. Sự tự động học tập của bản thân là yếu tố quyết định trong quá trình hình thành nhân cách, bản thân SV (người học) phải tự vạch ra kế hoạch trên cơ sở môi trường học tập và sự chỉ đạo giúp vào từ phía thầy cô, nhà trường.

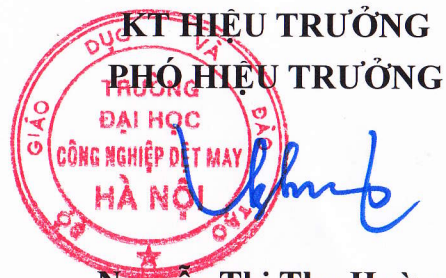
+ Trong những buổi học chính trị đầu khóa và trong giờ học các môn học/học phần, GV cần truyền lửa cho SV, giúp các em xác định đúng mục đích học tập của mình (“Học để làm gì? Học để phục vụ ai?”. Chỉ có khi nào trả lời đúng những câu hỏi này, sinh

viên mới có thể bắt đầu quá trình học tập, nghiên cứu của mình ở trường đại học. Từ đó *Xác định thái độ học tập (tự nguyện, tự giác,..) ; Xác định phương pháp học tập (chủ động, sáng tạo; học tập gắn với thực tế; học tập gắn với thảo luận sẽ cải thiện khả năng tự học của SV; ...)*.

Tóm lại SV chỉ thực sự hứng thú với tự học - tự nghiên cứu khi bài giảng trên lớp tạo ra được hưng phấn, kích thích được sự say mê tìm tòi, sáng tạo. Vì vậy, công tác giảng dạy của giảng viên ở trên lớp quyết định trong việc hình thành và rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên. Giảng viên cần lựa chọn nội dung giảng dạy phù hợp với đối tượng sinh viên, bài học phải gắn với thực tiễn, đáp ứng được nhu cầu về nâng cao trình độ, hiểu biết mọi mặt cho sinh viên. Trong quá trình giảng dạy môn học/học phần để gây hứng thú cho người học, giảng viên cần lồng ghép các nội dung giáo dục tinh thần tự học để góp phần cùng với các bộ môn khác hình thành năng lực tự học cho sinh viên./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, ĐBCL.



Nguyễn Thị Thu Hương

TRUNG TÂM ĐBCL

Nguyễn Văn Huy